TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/DS-ST
Ngày: 06 - 4 - 2022
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng

Ông Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 427/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Kim C** – sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà **Lê Thanh T**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn và bị đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Kim C trình bày:

Ngày 19/9/2019 âl, bà có mở 01 tổ hùn vốn với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng, thời gian là 20 tháng. Bà Lê Thanh T có tham gia 01 chân, đóng được 07 tháng thì bà T hốt với số tiền 40.250.000 đồng, bà T còn phải đóng lại hụi chết 13 lần với số tiền là 39.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi, bà T không đóng thêm lần hụi nào, hụi hiện nay đã mãn vào tháng 4/2021 âm lịch, bà T còn nợ lại bà số tiền hụi 39.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà T trả cho bà số tiền nợ hụi là 39.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thanh T trình bày:

Bà thừa nhận có tham gia tổ hùn vốn và đã hốt hụi như bà C khởi kiện, bà thừa nhận còn thiếu tiền hụi của bà C số tiền là 39.000.000 đồng. Nay bà đồng ý trả cho bà C 39.000.000 đồng, nhưng vì hoàn cảnh khó khăn bà xin trả dần mỗi tháng

500.000 đồng.

Tại phiên hoà giải, bà Nguyễn Kim C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà T thanh toán cho bà 39.000.000 đồng, không đồng ý cho bà Lê Thanh T trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định. Đồng thời, các đương sự yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt do tình hình dịch bệnh và đi làm ăn xa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Kim C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Lê Thanh T thanh toán tiền hụi. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hụi" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Lê Thanh T hiện đang cư trú tại địa chỉ Ấp Công Nghiệp, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C và bà T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Ngày 19/9/2019 âl, bà C có mở 01 tổ hùn vốn với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng, thời gian là 20 tháng. Bà Lê Thanh T có tham gia 01 chân, đóng được 07 tháng thì bà T hốt với số tiền 40.250.000 đồng, bà T còn phải đóng lại hụi chết 13 lần với số tiền là 39.000.000 đồng, sau khi hốt hụi thì bà T không đóng hụi chết cho bà C, hụi đã mãn vào tháng 4/2021 âm lịch, hiện bà Lê Thanh T còn nợ lại bà Nguyễn Kim C 39.000.000 đồng, tại phiên hòa giải ngày 25/3/2022 bà T đã thống nhất số tiền nợ hụi với bà C, bà T đồng ý trả cho bà C số tiền hụi 39.000.000 đồng và yêu cầu được thanh toán dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hai bên đều thống nhất toàn bộ nội dung về khoản nợ hụi, chỉ tranh chấp về phương thức thanh toán. Phía bà T yêu cầu được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng nhưng bà C không đồng ý, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim C, buộc bị đơn bà Lê Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Kim C tổng số tiền nợ hụi là 39.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim C nên bị đơn bà Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể: 39.000.000 đồng x 5% = 1.950.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 92, 147, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim C đối với bị đơn bà Lê Thanh T.

Buộc bà Lê Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Kim C số tiền là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Bà Lê Thanh T phải chịu 1.950.000 đồng *(Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Chưa nộp).

Bà Nguyễn Kim C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà C có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004254 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 *Luật Thi hành án dân sự* thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hồ Yến Phương